

**PHỤ LỤC SỐ 10**  
**APPENDIX 10**

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ  
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON  
AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài  
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of  
Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

*HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2020*  
*HCM, day 20 month 02 year 2020*

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA  
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ  
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL  
PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND  
RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán  
- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia

To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange*  
- *An Gia Real Estate Investment and Development Corporation*

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on organization that conducts the transfer:*

- Tên tổ chức/ *Name of organization:* **Hoosiers VN – 1 Ltd**

- Quốc tịch/ *Nationality:* British Virgin Islands

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:* \_\_\_\_\_ Ngày cấp/ *date of issue:*

*Nơi cấp/ place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone :* Fax: .....

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* MASAKAZU YAMAGUCHI

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Address:*

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company:* Thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia/ *Member of the board of management of An Gia Real Estate Investment and Development Corporation.*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:* Kiểm soát nội bộ/*Internal control.*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):* 299.017 CP/ *Shares – 0.399%*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **AGG**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:* 005F913458 tại công ty chứng khoán/*In securities company:* MB (MBS)

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction:* 2.691.157 CP/ *Shares – 3.53%*

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/*Number of shares registered to sale:* 150.000 CP/ *Shares.*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares expected to hold after the transaction:* 2.541.157 CP/ *Shares – 3.34%.*

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction:* Cơ cấu danh mục/ *Portfolio Structure.*

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:* Thỏa thuận/ *Put -through*

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* 24/02/2020 đến ngày/*to* 24/03/2020.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal - in case of organization)*

  
**TOSHIHIKO MUNEYOSHI**